

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 11/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

Triển khai thực hiện Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 11/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 11/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 11/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (Quyết định số 1528/QĐ-TTg) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo theo 03 tầng: phổ cập, ứng dụng và chuyên sâu; từng bước đưa năng lực sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm trở thành năng lực thiết yếu của người học, người lao động, cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ quản lý; đồng thời phát triển nhân lực có trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm của thành phố.

- Tăng cường gắn kết giữa Nhà nước, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và sử dụng nhân lực trí tuệ nhân tạo; góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thành phố.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch bám sát Quyết định số 1528/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học bảo đảm đồng bộ, liên thông, hiệu quả, khả thi.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đồng bộ, kết hợp với thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của sở, ban, ngành, địa phương, bảo đảm khả thi, phù hợp với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Huy động sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố trong triển khai thực hiện Quyết định số 1528/QĐ-TTg.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ sinh thái nhân lực trí tuệ nhân tạo của thành phố có quy mô, cơ cấu và chất lượng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; từng bước hình thành lực lượng lao động có năng lực sử dụng, ứng dụng và làm chủ trí tuệ nhân tạo, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển các ngành công nghệ chiến lược, ngành, lĩnh vực trọng điểm của thành phố.

Phát huy lợi thế về hệ thống giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, khu kinh tế, khu công nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường liên kết đào tạo - nghiên cứu - ứng dụng - sử dụng nhân lực, góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có vị thế trong khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phổ cập kiến thức, kỹ năng và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả cho người học, người lao động, đội ngũ cán bộ quản lý, quản trị:

- Ít nhất 80% học sinh phổ thông được phổ cập kiến thức, kỹ năng cơ bản về trí tuệ nhân tạo phù hợp cấp học; gắn với phát triển tư duy số, tư duy tính toán, đạo đức trong sử dụng trí tuệ nhân tạo và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm.

- Phấn đấu 100% người học trong các cơ sở giáo dục đại học và ít nhất 80% người học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản về trí tuệ nhân tạo, đạo đức và an toàn dữ liệu; có năng lực sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp một cách an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm.

- Ít nhất 90% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập, 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lĩnh vực giáo dục và đào tạo được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo, có năng lực sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp, quản lý và quản trị, trong đó:

+ Phần đầu 10.000 giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng chuyên sâu, có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ và lan tỏa năng lực sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm;

+ Tối thiểu 450.000 lao động được đào tạo, bồi dưỡng hoặc cập nhật kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cơ bản.

b) Phát triển nhân lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo ngành, lĩnh vực: đào tạo mới, đào tạo chuyển đổi và bồi dưỡng nâng cao tối thiểu 5.000 nhân lực trình độ đại học trở lên, có năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

c) Phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo trình độ cao, chuyên sâu: đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 500 nhân lực trình độ cao về trí tuệ nhân tạo, bao gồm nhà nghiên cứu, kỹ sư và chuyên gia có năng lực nghiên cứu, phát triển, làm chủ, triển khai, vận hành và quản trị các hệ thống trí tuệ nhân tạo tiên tiến.

d) Hình thành hệ thống giáo dục tích hợp trí tuệ nhân tạo ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; 100% cơ sở giáo dục đại học triển khai quy định về sử dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, nghiên cứu và đánh giá; ít nhất 80% chương trình đào tạo cấp văn bằng của giáo dục nghề nghiệp tích hợp chuẩn đầu ra và nội dung đào tạo về năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

đ) Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo và nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo: hình thành ít nhất 01 trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố; các cơ sở giáo dục đại học từng bước nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học, trở thành đầu mối đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo về trí tuệ nhân tạo, triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo, các chương trình tích hợp trí tuệ nhân tạo theo ngành, lĩnh vực (AI+X) và chương trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (X+AI) trên địa bàn thành phố.

3. Định hướng đến năm 2035

a) Hình thành hệ sinh thái nhân lực trí tuệ nhân tạo hiện đại, bền vững, gắn kết giữa cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; có khả năng thích ứng với sự phát triển nhanh của công nghệ và hội nhập quốc tế. Năng lực sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trở thành năng lực phổ biến của người học và lực lượng lao động; trí tuệ nhân tạo được ứng dụng rộng rãi trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và quản trị đô thị.

b) Phát triển đội ngũ nhân lực trí tuệ nhân tạo có quy mô, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, trọng tâm là kinh tế số, kinh tế xanh, công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, kinh tế biển và các ngành công nghệ chiến lược. Hình thành đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, nhà khoa học, giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và từng bước làm chủ công nghệ trí tuệ nhân tạo.

c) Hình thành các cơ sở, trung tâm, chương trình đào tạo và nhóm nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo có chất lượng cao; tăng cường liên kết đào tạo - nghiên cứu - ứng dụng giữa cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế, từng bước tham gia sâu vào mạng lưới đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo về trí tuệ nhân tạo trong nước, khu vực và quốc tế.

d) Phấn đấu đưa Hải Phòng trở thành một trong những địa phương mạnh của cả nước về phát triển, đào tạo và ứng dụng nhân lực trí tuệ nhân tạo, hình thành hệ sinh thái đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và quản trị trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy, có trách nhiệm; góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả quản trị và dịch vụ công, năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh của thành phố, phục vụ mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp - dịch vụ hiện đại, xanh, thông minh và có sức cạnh tranh cao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai các quy định, chuẩn năng lực và nâng cao hiệu quả quản trị phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo

a) Tổ chức triển khai, áp dụng Khung năng lực trí tuệ nhân tạo quốc gia, chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình bồi dưỡng và các quy định, hướng dẫn về phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; cụ thể hóa phù hợp với từng nhóm đối tượng, ngành, lĩnh vực và vị trí việc làm trên địa bàn thành phố.

b) Rà soát, triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và thành phố về đào tạo, thu hút, sử dụng và phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo; phát huy hiệu quả chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của thành phố; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các chính sách phù hợp khi cần thiết.

c) Triển khai, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân lực trí tuệ nhân tạo; tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, đánh giá hiện trạng, dự báo cung - cầu và nhu cầu kỹ năng trí tuệ nhân tạo của thành phố, làm căn cứ định hướng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

d) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện, theo dõi và đánh giá kết quả phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia và mạng lưới hỗ trợ đào tạo trí tuệ nhân tạo

a) Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng và năng lực sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng đội ngũ nòng cốt có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ và lan tỏa năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

b) Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên gia về trí tuệ nhân tạo gắn với nghiên cứu, ứng dụng và nhu cầu của doanh nghiệp.

c) Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương và thành phố về thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên có trình độ cao trong nước và quốc tế tham gia đào tạo, nghiên cứu và phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo tại thành phố.

d) Tăng cường trao đổi, phối hợp chuyên gia giữa cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; từng bước hình thành mạng lưới chuyên gia, giảng viên về trí tuệ nhân tạo phục vụ đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

3. Phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo trình độ cao, chuyên sâu và năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a) Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, cập nhật chương trình, học phần đào tạo về trí tuệ nhân tạo; phát triển các chương trình tích hợp trí tuệ nhân tạo theo ngành, lĩnh vực (AI+X) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành, lĩnh vực (X+AI), phù hợp với nhu cầu nhân lực và lợi thế phát triển của thành phố. Ưu tiên các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, sản xuất thông minh, cảng biển - logistics, kinh tế biển, năng lượng sạch, đô thị thông minh và các ngành, lĩnh vực trọng điểm khác của thành phố.

b) Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực trình độ cao về trí tuệ nhân tạo; khuyến khích đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu, đào tạo liên ngành và hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu có uy tín trong nước và quốc tế.

c) Khuyến khích hình thành, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm, trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo về trí tuệ nhân tạo tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu có đủ năng lực; hỗ trợ các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trên địa bàn thành phố tham gia mạng lưới đào tạo, nghiên cứu trí tuệ nhân tạo quốc gia.

d) Khuyến khích triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ giải quyết các bài toán thực tiễn của thành phố; tăng cường đặt hàng, phối hợp giữa cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp tham gia xác định bài toán, cung cấp môi trường thực hành, thử nghiệm và tiếp nhận kết quả.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết với các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu hàng đầu thế giới trong đào tạo, nghiên cứu và trao đổi nhân lực trí tuệ nhân tạo, nhằm tiếp cận tri thức tiên tiến và nâng cao năng lực nội sinh.

4. Phổ cập, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng trí tuệ nhân tạo cho người học, người lao động, cán bộ, công chức, viên chức

a) Tổ chức phổ cập kiến thức, kỹ năng cơ bản về trí tuệ nhân tạo cho học sinh, sinh viên, học viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

b) Triển khai nội dung giáo dục về trí tuệ nhân tạo, an toàn dữ liệu và sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục theo chương trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường hoạt động STEM, Robotics, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm và đổi mới sáng tạo.

c) Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, nâng cao năng suất, chất lượng công việc và hiệu quả quản trị; bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng và bí mật nhà nước.

d) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho người lao động theo yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu của doanh nghiệp; chú trọng các ngành, lĩnh vực chịu tác động lớn của trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và chuyển đổi số.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và các nhóm đối tượng cần hỗ trợ tiếp cận chương trình bồi dưỡng, học liệu, công cụ và nguồn tài nguyên về trí tuệ nhân tạo; bảo đảm cơ hội tiếp cận công bằng đối với các nhóm yếu thế và người lao động có nguy cơ bị tác động bởi tự động hóa.

e) Khai thác hiệu quả các khóa học mở, học liệu số, tài nguyên giáo dục mở, nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng học tập số để phổ cập, tự học và học tập suốt đời về trí tuệ nhân tạo; trọng tâm phát triển các mô hình đào tạo tích hợp trí tuệ nhân tạo theo ngành, lĩnh vực (AI+X) và các chương trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng, trình độ và nhu cầu nghề nghiệp (X+AI).

5. Gắn đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động

a) Tăng cường khảo sát, dự báo nhu cầu nhân lực và kỹ năng trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp; thúc đẩy đào tạo theo nhu cầu sử dụng lao động, đặt hàng đào tạo và đào tạo ngắn hạn, đào tạo lại theo yêu cầu của doanh nghiệp.

b) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo; cử chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, nghiên cứu; tiếp nhận học sinh, sinh viên thực tập và đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học.

c) Phát triển và nhân rộng các mô hình đào tạo gắn với thực tiễn như thực tập, đào tạo gắn với thực hành tại doanh nghiệp; thực hiện cơ chế đồng hướng

dẫn giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; thúc đẩy các mô hình học kỳ doanh nghiệp, học tập trải nghiệm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

d) Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tài trợ cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thiết bị, phần mềm và môi trường thực hành về trí tuệ nhân tạo tại các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

đ) Tăng cường kết nối giữa cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và thị trường lao động trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo lại và phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo; ưu tiên nhu cầu nhân lực của các khu kinh tế, khu công nghiệp, doanh nghiệp công nghệ cao và các ngành, lĩnh vực trọng điểm của thành phố.

e) Nghiên cứu, đề xuất hoặc triển khai theo thẩm quyền các cơ chế hỗ trợ đào tạo lại, nâng cao kỹ năng cho người lao động chịu tác động của trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và chuyển đổi số; lồng ghép với các chính sách, chương trình phát triển nguồn nhân lực hiện hành.

f) Nghiên cứu, đề xuất và triển khai theo thẩm quyền mô hình thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) trong đổi mới chương trình đào tạo, thực hành, đánh giá và công nhận tín chỉ học tập tích hợp kỹ năng trí tuệ nhân tạo (học kỳ doanh nghiệp, chứng chỉ vi mô - micro-credentials, đồng hướng dẫn tốt nghiệp).

6. Phát triển hạ tầng, dữ liệu và môi trường thực hành dùng chung phục vụ đào tạo trí tuệ nhân tạo

a) Kết nối, khai thác hiệu quả hạ tầng tính toán, dữ liệu và các nền tảng trí tuệ nhân tạo thuộc mạng lưới hạ tầng trí tuệ nhân tạo quốc gia phục vụ đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.

b) Triển khai các nền tảng dùng chung về học liệu, mô hình, công cụ và môi trường thực hành trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, kết nối, khai thác các nền tảng và hạ tầng dùng chung quốc gia theo quy định; ưu tiên tích hợp với hạ tầng tính toán và kho dữ liệu dùng chung, hình thành hệ sinh thái thực hành trí tuệ nhân tạo trực tuyến.

c) Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, phòng thí nghiệm và môi trường thực hành tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu có nhu cầu và đủ năng lực; ưu tiên sử dụng chung, chia sẻ nguồn lực, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

d) Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình khai thác dữ liệu, sử dụng và phát triển các hệ thống trí tuệ nhân tạo.

7. Truyền thông, nâng cao nhận thức và phổ cập kỹ năng trí tuệ nhân tạo

a) Đẩy mạnh truyền thông xã hội về trí tuệ nhân tạo, kết hợp phát triển các nền tảng tự học, chương trình học tập cộng đồng và tài nguyên mở, nhằm mở rộng khả năng tiếp cận và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về trí tuệ nhân tạo.

b) Tổ chức hướng dẫn và phổ biến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, gắn với các nguyên tắc đạo đức, pháp lý và bảo vệ dữ liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.
2. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật.
3. Các khoản tài trợ, viện trợ; nguồn tài chính hợp pháp của doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; chủ trì xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình vào các chương trình, kế hoạch có liên quan của thành phố; kịp thời tham mưu cập nhật Kế hoạch (nếu cần thiết) sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; triển khai phổ cập kiến thức, kỹ năng trí tuệ nhân tạo cho người học; đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng và năng lực sử dụng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo mục tiêu, lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai các nội dung về trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; tăng cường hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu, sáng tạo; triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, học liệu mở, tài nguyên giáo dục dùng chung về trí tuệ nhân tạo trên các nền tảng học tập số, nền tảng Bình dân học vụ số, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Hướng dẫn, thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn phát triển các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo, chương trình tích hợp trí tuệ nhân tạo theo ngành, lĩnh vực (AI+X), chương trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (X+AI).

đ) Chủ trì thu thập, chuẩn hóa, tổng hợp, cập nhật dữ liệu về nhân lực trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố; bảo đảm dữ liệu được kiểm tra, xác thực, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật.

e) Chủ trì tổng hợp nhu cầu đào tạo nhân lực trí tuệ nhân tạo của thành phố theo ngành, lĩnh vực, trình độ và vị trí việc làm trên cơ sở dữ liệu, đề xuất của Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, các sở, ngành, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo; làm căn cứ định hướng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao và đặt hàng đào tạo.

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hằng năm theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, hỗ trợ kết nối, khai thác hạ tầng tính toán, dữ liệu, nền tảng dùng chung phục vụ nghiên cứu, đào tạo và đổi mới sáng tạo về trí tuệ nhân tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan đề xuất, triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển chuyên gia, nhà khoa học, nhóm nghiên cứu và nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan liên quan dự báo nhu cầu nhân lực nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

đ) Ưu tiên tham mưu đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn, giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo theo quy định; khuyến khích nghiên cứu có công bố quốc tế uy tín, gắn với đào tạo sau đại học, tạo ra sản phẩm ứng dụng, sản phẩm có khả năng thương mại hóa và giải quyết các bài toán thực tiễn của thành phố.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì rà soát, tham mưu triển khai theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phòng thí nghiệm, hạ tầng, nền tảng phục vụ đào tạo, nghiên cứu trí tuệ nhân tạo tại các cơ sở giáo dục; hướng dẫn huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp.

b) Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố, trong đó bao gồm hoạt động thu hút các nhà đầu tư là cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, tài trợ triển khai các nhiệm vụ của Chương trình.

4. Công an thành phố

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình triển khai Chương trình trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú đối với giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến Hải Phòng đào tạo, nghiên cứu, làm việc trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

5. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thúc đẩy hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo; vận động, kết nối các chương trình học bổng, tài trợ, viện trợ, trao đổi chuyên gia và các nguồn lực quốc tế hợp pháp.

b) Hỗ trợ công tác đối ngoại, kết nối các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp của thành phố với đối tác quốc tế, chuyên gia nước ngoài và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp hỗ trợ các thủ tục đối ngoại theo quy định.

6. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan theo dõi, phân tích xu hướng chuyển dịch việc làm, nhu cầu kỹ năng và tác động của trí tuệ nhân tạo đối với thị trường lao động trên địa bàn thành phố, phục vụ công tác dự báo nhu cầu nhân lực và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cơ chế hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động chịu tác động của trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và chuyển đổi số.

c) Hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết theo thẩm quyền thủ tục cấp giấy phép lao động cho giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến Hải Phòng giảng dạy, nghiên cứu và làm việc bảo đảm quy định.

7. Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức triển khai hoặc lồng ghép các nhiệm vụ phổ cập, đào tạo, bồi dưỡng năng lực trí tuệ nhân tạo vào các chương trình, kế hoạch có liên quan; phối hợp triển khai phổ cập kiến thức, kỹ năng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nhóm đối tượng cần hỗ trợ trên địa bàn.

b) Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp trên địa bàn tiếp cận các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, học liệu và công cụ nâng cao năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

c) Phối hợp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo lại, nâng cao kỹ năng trí tuệ nhân tạo cho người lao động; tham gia phản hồi về chất lượng đào tạo, mức độ phù hợp của kỹ năng và khả năng đáp ứng công việc của người học trong thực tiễn.

9. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố

a) Căn cứ năng lực và định hướng phát triển, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu hình thành hoặc phát triển trung tâm, phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu mạnh về trí tuệ nhân tạo;

b) Tăng cường phối hợp với các viện nghiên cứu và doanh nghiệp để triển khai các chương trình đào tạo và nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

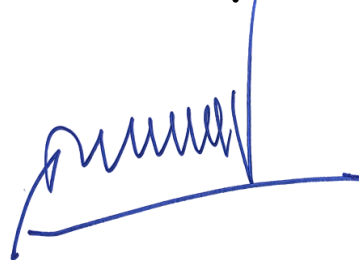
c) Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ và chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; đề xuất mở mới ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu thành phố.

d) Thiết lập mối quan hệ hợp tác bền vững với doanh nghiệp, viện nghiên cứu nhằm tổ chức đào tạo theo nhu cầu xã hội và triển khai hiệu quả mô hình hợp tác đào tạo - nghiên cứu - chuyển giao công nghệ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GD&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Các sở, ban, ngành của thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng NVKTGS;
- Lưu: VT, L.Th.Hiến.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Trọng Đức

PHỤ LỤC I
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày ... /.../2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
I. Đào tạo trong nước								
1	Học sinh phổ thông được học trí tuệ nhân tạo	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	35	50	65	80
2	Người học giáo dục đại học được trang bị kiến thức, kỹ năng trí tuệ nhân tạo	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	30	55	75	90	100
3	Người học giáo dục nghề nghiệp được học trí tuệ nhân tạo	%	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	35	50	65	80
4	Nhân lực trí tuệ nhân tạo ứng dụng đào tạo mới, đào tạo chuyển đổi, đào tạo nâng cao	Người (lũy kế)	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	700	1500	3500	5000
5	Nhân lực trí tuệ nhân tạo trình độ cao, chuyên sâu	Người (lũy kế)	Sở Giáo dục và Đào tạo	15	45	150	300	500
6	Giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo	Người (lũy kế)	Sở Giáo dục và Đào tạo	500	2000	4500	7000	10000

7	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo	%	Sở Nội vụ	15	35	55	75	100
8	Người lao động được bồi dưỡng kỹ năng trí tuệ nhân tạo	Nghìn người	Sở Nội vụ	50	150	250	350	450
II. Đào tạo nước ngoài								
1	Nghiên cứu sinh trí tuệ nhân tạo đào tạo ở nước ngoài	Người	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	01	03	05	07
2	Thạc sĩ trí tuệ nhân tạo đào tạo ở nước ngoài	Người	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	02	05	10	12
3	Giảng viên, nhà khoa học được đào tạo, thực tập tại nước ngoài	Người	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ	05	10	20	35	50
4	Chuyên gia được cử đào tạo ngắn hạn	Người	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ	45	60	70	80	100

PHỤ LỤC II**LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CƠ SỞ ĐÀO TẠO,
NGHIÊN CỨU TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày ... /.../2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cơ quan chủ trì	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trí tuệ nhân tạo	Trung tâm	Sở Khoa học và Công nghệ	0	0	0	0	01
2	Nhóm nghiên cứu mạnh trí tuệ nhân tạo	Nhóm	Sở Khoa học và Công nghệ	0	0	0	0	01 ¹

¹ Triển khai sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ

PHỤ LỤC III
LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC QUỐC TẾ, DOANH NGHIỆP VÀ
CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ỨNG DỤNG
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

*(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày ... /.../2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cơ quan chủ trì	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên tham gia đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng trí tuệ nhân tạo cho người lao động	% doanh nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ	5	10	18	25	40
2	Thỏa thuận hợp tác giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo	Thỏa thuận	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	05	10	15	35
3	Chuyên gia doanh nghiệp, chuyên gia quốc tế tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu và phát triển chương	Người	Các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố	0	15	35	70	100

	trình đào tạo trí tuệ nhân tạo							
4	Chương trình đào tạo tích hợp trí tuệ nhân tạo theo ngành, lĩnh vực (AI+X) được xây dựng hoặc cập nhật	Chương trình	Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố	0	01	03	05	07
5	Chương trình đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên (X+AI) được xây dựng hoặc cập nhật	Chương trình	Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố	0	01	05	10	15
6	Chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu và trao đổi nhân lực trí tuệ nhân tạo	Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố	0	01	02	03	05

PHỤ LỤC IV

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035**

*(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày ... /.../2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Tên chương trình, đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Triển khai Chuẩn chương trình đào tạo về trí tuệ nhân tạo cho giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan, các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các chương trình triển khai	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Triển khai cơ sở dữ liệu về nhân lực trí tuệ nhân tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các bộ ngành khác có liên quan	Cơ sở dữ liệu về nhân lực trí tuệ nhân tạo	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Triển khai Khung năng lực trí tuệ nhân tạo quốc gia bảo đảm bao quát, liên thông và có tiêu chí áp dụng cho từng nhóm đối tượng, bao gồm người học và người dạy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các sở, ngành khác có liên quan	Các chương trình triển khai	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Hướng dẫn và ưu tiên kết nối hạ tầng tính toán, dữ liệu,	Sở Khoa học và Công	Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố, Sở Tài	Các hướng dẫn	Theo hướng dẫn của Bộ

	nền tảng dùng chung phục vụ nghiên cứu, đào tạo và đổi mới sáng tạo về trí tuệ nhân tạo; hỗ trợ phát triển các phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu mạnh và trung tâm nghiên cứu xuất sắc về trí tuệ nhân tạo	nghệ	chính, Sở Nội vụ; các sở, ngành có liên quan		Khoa học và Công nghệ
5	Xây dựng, rà soát, cập nhật, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến mở nhằm phổ cập trí tuệ nhân tạo cho toàn dân	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Các khóa học đại trà trực tuyến mở nhằm phổ cập trí tuệ nhân tạo toàn dân được xây dựng, rà soát, cập nhật	Thường xuyên
6	Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học; xây dựng các mô hình hợp tác với doanh nghiệp, chương trình tích hợp trí tuệ nhân tạo theo ngành, lĩnh vực (AI+X) và chương trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (X+AI) gắn với các lĩnh vực, ngành nghề	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Các sở, ngành có liên quan	Các chương trình triển khai	Thường xuyên

	ưu tiên				
7	Triển khai các chương trình bồi dưỡng về trí tuệ nhân tạo trên các nền tảng học tập số, bao gồm nền tảng Bình dân học vụ số do Bộ Công an chủ trì	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Công an thành phố	Các sở, ngành có liên quan	Các chương trình bồi dưỡng	Thường xuyên
8	Hướng dẫn kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ Trung tâm Dữ liệu quốc gia phục vụ phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo theo quy định của pháp luật	Công an thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan	Các hướng dẫn	Thường xuyên
9	Triển khai Đề án phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan	Kế hoạch và các nội dung triển khai Đề án	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	Triển khai Đề án phát triển một số cơ sở đào tạo trở thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan	Kế hoạch và các nội dung triển khai Đề án	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
11	Nghiên cứu đề xuất sửa đổi hoặc bổ sung cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đề xuất	Thường xuyên

	vào các phòng thí nghiệm trí tuệ nhân tạo tại các cơ sở giáo dục đại học				
12	Hướng dẫn và thực hiện triển khai đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo; thực hiện phổ cập trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu		Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên